

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HUYỆN HÓC MÔN



QUY ĐỊNH VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

Ngày 17/08/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 22/2023/QĐ-TTg về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Nhằm tạo điều kiện cho người chấp hành xong án phạt tù được tiếp cận, vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để học nghề, sản xuất kinh doanh, tạo lập cuộc sống, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tạo việc làm, sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù góp phần tạo điều kiện, giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, không tái phạm tội và vi phạm pháp luật. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Hóc Môn thông tin những nội dung căn bản của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đến nhân dân trên địa bàn huyện Hóc Môn được biết.

ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN (Quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

Người chấp hành xong án phạt tù bao gồm người chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù quy định tại Luật Thi hành án hình sự và người được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá quy định tại Luật Đặc xá;

Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

ĐIỀU KIỆN VAY VỐN (Quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

a) Người chấp hành xong án phạt tù: Có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp

Luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận.

3. Theo quy định khoản 3 Điều 3: Người chấp hành xong án phạt tù, Cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

PHƯƠNG THỨC CHO VAY (Quy định tại Điều 4 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù:

Thực hiện phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người chấp hành xong án phạt tù là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người chấp hành xong án phạt tù trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng

Chính sách xã hội;

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh:

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY

(Quy định tại Điều 5 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề:

Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

MỨC VỐN CHO VAY

(Quy định tại Điều 6 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề:

Mức vốn cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

- Người chấp hành xong án phạt tù: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù;

- Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

THỜI HẠN CHO VAY

(Quy định tại Điều 8 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề:

- Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ;

- Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc

khoá học, kể cả thời gian người chấp hành xong án phạt tù được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có);

- Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định, như sau:

Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay;

Đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét, quyết định trên cơ sở căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn để thỏa thuận với khách hàng vay vốn

LÃI SUẤT CHO VAY

(Quy định tại Điều 9 của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg)

1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ;

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay

Tháng 4/2024